

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN  
CỦA SINH VIÊN ĐƯỢC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG  
HỆ CHÍNH QUY TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402 /QĐ-ĐHSG-CTHSSV  
Ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy trường Đại học Sài Gòn.

**Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên**

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

**Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## **Chương II**

### **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 4 : Đánh giá về ý thức và kết quả học tập (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm).**

1. Kết quả học tập
  - a) Điểm trung bình chung học kỳ từ 3,60 đến 4,00: Cộng 14 điểm
  - b) Điểm trung bình chung học kỳ từ 3,20 đến 3,59: Cộng 12 điểm
  - c) Điểm trung bình chung học kỳ từ 2,50 đến 3,19: Cộng 10 điểm
  - d) Điểm trung bình chung học kỳ từ 2,00 đến 2,49: Cộng 02 điểm
  - đ) Điểm trung bình chung học kỳ (dưới 2,00): Cộng 00 điểm
2. Tinh thần vượt khó trong học tập:
  - a) Kết quả học tập tăng một bậc so với học kỳ trước, ĐTBCHK từ 2,00 trở lên:  
Cộng 03 điểm.
  - b) Kết quả học tập tăng hai bậc so với học kỳ trước, ĐTBCHK từ 2,00 trở lên:  
Cộng 06 điểm.
  - c) Sinh viên năm thứ I, nếu có kết quả học tập HK I từ 2,00 trở lên: Cộng 03 điểm.
3. Tham gia nghiên cứu khoa học (NCKH):
  - a) Khóa luận tốt nghiệp từ loại giỏi trở lên: Cộng 06 điểm.
  - b) Đề tài NCKH cấp trường từ loại giỏi trở lên: Cộng 06 điểm.
  - c) Đề tài NCKH cấp trường từ loại đạt trở lên: Cộng 05 điểm.
4. Tham gia rèn luyện nghiệp vụ:
  - a) Tham gia hội thi rèn luyện nghiệp vụ cấp khoa: Cộng 02 điểm.
  - b) Tham gia hội thi rèn luyện nghiệp vụ cấp trường: Cộng 04 điểm.
  - c) Tham gia hội thi rèn luyện nghiệp vụ toàn quốc: Cộng 04 điểm.
  - d) Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo KH, báo cáo chuyên đề : Cộng 02 điểm.
5. Tham gia các câu lạc bộ học thuật:
  - a) Ban chủ nhiệm câu lạc bộ cấp khoa: Cộng 04 điểm.
  - b) Ban chủ nhiệm câu lạc bộ cấp trường : Cộng 06 điểm.
  - c) Thành viên tham gia thường xuyên các câu lạc bộ học thuật: Cộng 02 điểm.
6. Thành viên đội tuyển dự thi Olympic các môn học:
  - a) Cấp khoa: Cộng 04 điểm.
  - b) Cấp trường: Cộng 06 điểm.
  - c) Cấp toàn quốc: Cộng 10 điểm

#### **Điều 5: Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành quy chế, nội quy, quy định trong nhà trường (Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm).**

1. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của Nhà trường : Cộng 15 điểm.
2. Tham gia đầy đủ các buổi họp của trường, khoa, CVHT, lớp tổ chức : Cộng 10 điểm.
3. Một lần vi phạm nội quy, quy chế, quy định của trường (có biên bản xử lý: Phụ lục I): Trừ 10 điểm.
4. Vắng 01 buổi họp do trường, khoa, CVHT, lớp tổ chức không lý do: Trừ 05 điểm.

**Điều 6: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội**

**(Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm)**

1. Tham gia các hoạt động chính trị – xã hội do nhà trường quy định:
  - a) Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chính trị xã hội theo quy định: Cộng 10 điểm.
  - b) Vắng mặt 01 buổi không lý do : Trừ 05 điểm.
2. Tham gia các hoạt động VHVN, TDTT, phòng chống TNXH,... : Cộng 05 điểm
3. Tham gia trong đội tuyển văn nghệ, TDTT :
  - a) Cấp khoa: Cộng 05 điểm
  - b) Cấp trường: Cộng 10 điểm
  - c) Được khen thưởng cấp toàn quốc: Cộng 15 điểm

**Điều 7: Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng**

**(Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm)**

1. Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước: Cộng 10 điểm.
2. Được biểu dương người tốt, việc tốt ở Nhà trường hoặc ở địa phương (có giấy chứng nhận): Cộng 05 điểm
3. Tham gia các hoạt động tình nguyện trung hạn: Mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi...: Cộng 10 điểm.
4. Tham gia các công tác xã hội và các hoạt động tình nguyện ngắn ngày (có xác nhận của đơn vị tổ chức) :Cộng tối đa 10 điểm.
5. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người có khó khăn, hoạn nạn: Cộng 05 điểm.
6. Tham gia hiến máu tình nguyện: Cộng 05 điểm.
7. Tham gia hội thao GDQP-AN cấp quận, cấp Thành phố: Cộng 05 điểm.
8. Vi phạm an toàn giao thông, trật tự công cộng (có giấy báo gửi về trường): Trừ 10 điểm.

**Điều 8: Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện**

**(Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm)**

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao :

1. Lớp trưởng, BCH Đoàn trường, BCH Hội sinh viên trường : Cộng 10 điểm
  2. Lớp phó, BCH Đoàn khoa, BCH Liên chi hội SV; BCH chi đoàn, BCH chi hội lớp: Cộng 08 điểm
  3. Tổ trưởng, tổ phó: Cộng 03 điểm
  4. Đảng viên: Cộng 08 điểm
  5. Đối tượng Đảng: Cộng 05 điểm
  6. Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh: Cộng 03 điểm.
  7. Được Đoàn thanh niên, Hội sinh viên biểu dương, khen thưởng
    - a) Cấp khoa : Cộng 05 điểm
    - b) Cấp trường, cấp thành phố: Cộng 10 điểm
- \* Điểm phải được trên  $\frac{1}{2}$  lớp biểu quyết thông qua.

Chú ý:

- Tham gia các hoạt động do trường huy động được cộng tối đa 15 điểm vào điểm tổng cộng.
- Đạt giải trong các kỳ thi cấp tỉnh, thành trở lên được cộng tối đa 15 điểm vào điểm tổng cộng.
- Sinh viên tham gia cổ vũ hoạt động nào thì được hưởng tối đa 40% tổng số điểm của hoạt động đó.
- Từ điều 4 đến điều 8, nếu sinh viên nào bị mức kỷ luật từ khiển trách trở lên ở điều nào thì nhận điểm 0 ở điều đó.

### **Chương III** **PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ** **QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

#### **Điều 9: Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại : xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.
  - a) Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc.
  - b) Từ 80 đến 89 điểm: Loại tốt.
  - c) Từ 65 đến 79 điểm: loại khá.
  - d) Từ 50 đến 64 điểm: Loại trung bình.
  - đ) Từ 35 đến 49 điểm: Loại yếu.
  - e) Dưới 35 điểm: Loại kém.

## **Điều 10: Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên
9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.
10. Những sinh viên nộp bản đánh giá kết quả rèn luyện trễ so với thời gian qui định mà không có lý do chính đáng sẽ bị hạ 01 bậc kết quả rèn luyện.

## **CHƯƠNG IV TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

### **Điều 11: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên**

1. Có vấn học tập phổ biến các văn bản, quy định và cách thức chấm điểm rèn luyện đến từng sinh viên.

2. Từng sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết ở Chương II của quy chế này vào phiếu đánh giá rèn luyện của sinh viên (phụ lục II).

3. Ban cán bộ lớp, BCH chi đoàn, BCH chi hội xem xét, thông qua điểm tự đánh giá của sinh viên.

4. Cố vấn học tập tổ chức họp lớp - số lượng sinh viên dự họp phải đạt 2/3 số lớp - để tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và có biên bản kèm theo.

5. Cố vấn học tập nộp các biên bản họp, phiếu đánh giá rèn luyện của sinh viên và các tài liệu có liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên về Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa.

6. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa họp để xét điểm rèn luyện của từng sinh viên, thống nhất, báo cáo Trưởng khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường.

7. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

8. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày khi ban hành quyết định chính thức.

## **Điều 12: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên**

1. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm :

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.  
- Các ủy viên: Văn phòng khoa hoặc bộ phận quản lý sinh viên; cố vấn học tập, đại diện Đoàn khoa, Hội sinh viên của khoa, Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa

Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

2. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
  - Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Học sinh Sinh viên.
  - Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.
- c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:
- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
  - Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

### **Điều 13: Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của năm nội dung đánh giá chi tiết của trường.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

### **Điều 14: Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác.
2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.
3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.
4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.
5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

### **Điều 15: Quyền khiếu nại**

Sinh viên có quyền khiếu nại việc đánh giá kết quả rèn luyện của Nhà trường đối với mình bằng cách gửi đơn khiếu nại (phụ lục III) đến thường trực Hội đồng cấp

trường. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết đơn cho đương sự theo quy định hiện hành. Việc khiếu nại đánh giá kết quả rèn luyện phải được thực hiện trong thời gian qui định.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 16: Phân cấp tổ chức quản lý và thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện**

#### 1. Các khoa:

a) Thành lập hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên để giúp Trường khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

b) Hội đồng khoa tiến hành tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên dựa trên các cơ sở sau:

- Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên có xác nhận của cố vấn học tập và lớp trưởng.

- Biên bản họp đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên của lớp có chữ ký của cố vấn học tập và lớp trưởng.

- Bảng điểm tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp.

c) Nộp các biên bản họp, phiếu đánh giá rèn luyện của sinh viên và các tài liệu có liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên về phòng Công tác Học sinh Sinh viên.

#### 2. Các phòng ban:

##### a) Phòng Đào tạo:

- Cung cấp bảng điểm học tập từng học kỳ của sinh viên đúng thời hạn.

- Cung cấp kịp thời danh sách kết quả nghiệm thu khóa luận tốt nghiệp cho các khoa.

- Cung cấp kịp thời danh sách sinh viên vi phạm quy chế cho các khoa.

- Nhận kết quả rèn luyện của sinh viên và đưa vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi ra trường.

b) Phòng Thanh tra, Trung tâm Học liệu, Ký túc xá... cung cấp danh sách sinh viên được tuyên dương và bị kỷ luật (nếu có) cho các khoa để làm cơ sở đánh giá điểm rèn luyện.

c) Phòng Quản lý Khoa học kịp thời cung cấp danh sách kết quả nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học, danh sách tham dự các buổi hội thảo và báo cáo khoa học của sinh viên cho các khoa làm cơ sở cho việc đánh giá rèn luyện của sinh viên.

##### d) Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên - Thường trực Hội đồng cấp trường:

- Tổng hợp kết quả điểm rèn luyện của sinh viên từ kết luận của các hội đồng xét kết quả rèn luyện cấp khoa.

- Tải kết quả điểm rèn luyện lên mạng để lấy ý kiến phản hồi của khoa và của sinh viên.



- Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường theo quy định.

3. Đoàn thanh niên, Hội sinh viên:

- Cung cấp các danh sách các hoạt động do Đoàn, Hội tổ chức ở cấp khoa, cấp trường theo từng học kỳ cho thường trực Hội đồng nhà trường.

- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ủy viên Ban chấp hành Đoàn, Hội các cấp theo từng học kỳ; gửi kết quả đánh giá về các khoa.

- Cung cấp danh sách sinh viên tham gia hoạt động Đoàn, Hội và các biên bản có liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cho các khoa.

### **Điều 17: Điều khoản thi hành**

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản về phòng Công tác Học sinh Sinh viên để tổng hợp và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**PGS. TS. Nguyễn Khắc Hùng**